

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST

Ngày: 19/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền

2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuyên Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

C, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1992 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/4/2020 đến ngày 10/4/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình, *trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1989

Trú tại: thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*).

2. Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1977

Trú tại: thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 07/4/2020, tại trục đường liên xã, thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện C điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, sơn màu xanh, biển số đăng ký 17B2 - 113.58 có biểu hiện nghi vấn, đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người làm chứng, tổ công tác kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại túi quần dài bên phải, phía trước C đang mặc 04 gói nhỏ đều gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có tổng khối lượng 0,2643 gam (Không phải hai nghìn sáu trăm bốn mươi ba gam); thu giữ tại túi áo khoác bên phải, phía trong C đang mặc 02 chiếc xi lanh nhựa (bơm tiêm) và 02 ống Novocain đều chưa qua sử dụng. Tổ công tác dẫn giải C đến Ủy ban nhân dân xã Tân Lập lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và quản lý xe mô tô của C.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo C khai: Khoảng 20 giờ ngày 07/4/2020, C điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực đê Quán Chuột, thuộc xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 04 gói hêrôin với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), cất giấu vào túi quần dài bên phải, phía trước đang mặc, mục đích để sử dụng, sau đó bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện, bắt giữ. Trước đó, C đã mua sẵn 02 chiếc xi lanh nhựa (bơm tiêm) và 02 ống Novocain để sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Biên bản bắt người phạm tội quả tang ; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư lập ngày 07/4/2020; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Bá H và anh Phạm Ngọc C đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Bản Kết luận giám định số 122/KLGD-PC09 ngày 08/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2643 gam (Không phải hai nghìn sáu trăm bốn mươi ba gam). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*”

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSVT ngày 08/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố đối với bị cáo C có hành vi tàng trữ 0,2643 gam Heroine về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và trình bày ý kiến bổ sung: Bị cáo được hưởng hai tình tiết

giảm nhẹ là “*thành khẩn khai báo*” và “*ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự . Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/4/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,2275 gam Heroine hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 122/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thu giữ của bị cáo C và 02 bơm tiêm, 02 ống Novocain. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn hối cải. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo tích cực cải tạo, sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện Vũ Thư lập vào ngày 07/4/2020 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Hội 20 giờ 45 phút ngày 07/4/2020, tại trụ đường liên xã thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư đã phát hiện, bắt quả tang C đang tàng trữ trái phép 0,2643 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bản thân bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi do mình thực hiện là nguy hiểm nhưng vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ trái phép 0,2643 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân. Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Heroine, Cocaine, Mathamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”*. Như vậy, hành vi tàng trữ trái phép 0,2643 gam Hêrôin của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm xói mòn đạo đức, lối sống và suy thoái giống nòi, phá hoại hạnh phúc gia đình, là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV, AIDS,...

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt và các biện pháp chấp hành hình phạt

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có vi phạm pháp luật; Khi bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy đã nhận thức rõ hành vi phạm tội nên đã thành khẩn khai báo; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, có thái độ tích cực nên có thể

xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo và cũng là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...*”. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,2275 gam được niêm phong trong phong bì số 122/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thu giữ của bị cáo C còn lại được hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

02 bơm tiêm và 02 ống Novocain thu giữ của bị cáo được xác định là dụng cụ để bị cáo C sử dụng trái phép ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người phụ nữ khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo C, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

Số tiền 405.000 đồng để mua ma túy và 02 bơm tiêm, 02 ống Novocain là tiền do bị cáo lao động mà có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/4/2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy, loại Hêrôin thu giữ của bị cáo C sau giám định hoàn lại còn: 0,2275 gam mẫu vật giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn

trả mẫu vật giám định số 122/ KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bơm tiêm và 02 ống Novocain thu giữ của bị cáo C.

(Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vũ Thư và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư ngày 11/5/2020).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt bị cáo C. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/6/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Vũ Thư;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

